

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/DS-ST

Ngày 09/12/2021

*“V/v tranh chấp đòi quyền sử dụng đất và
hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Hùng

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Thanh Phương

2. Bà Trịnh Tiểu Nhi.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hồng Thị Xuân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 N 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công KH vụ án dân sự thụ lý số 13/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 03 N 2021 về việc: *“tranh chấp đòi quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 6 N 2021 và thông báo mở lại phiên tòa số 22/2021/TB-TA ngày 15 tháng 11 N 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị P, sinh N 1932 (*chết ngày 14/03/2021 AL*)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Phạm Thị P:

1. Bà Huỳnh Kim H, sinh N 1956; Địa chỉ: Ấp Đ, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Ông Huỳnh Đồng B, sinh N 1951; Địa chỉ: X, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

3. Bà Huỳnh Kim T, sinh N 1960; Địa chỉ: Ấp Đ, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

4. Ông Huỳnh Đồng N, sinh N 1963; Địa chỉ: Ấp Đ, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

5. Bà Huỳnh Kim T2, sinh N 1969; Địa chỉ: Y, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

6. Bà Huỳnh Kim C, sinh N 1971; Địa chỉ: Ấp Đ, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Đồng N, sinh N 1963; Địa chỉ: Ấp Đ, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Huỳnh Kim H, sinh N 1956; Địa chỉ: Ấp Đ, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Bà Huỳnh Kim C, sinh N 1971; Địa chỉ: Ấp Đ, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Ông Huỳnh Đồng B, sinh N 1951; Địa chỉ: X, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

3. Bà Huỳnh Kim T, sinh N 1960; Địa chỉ: Ấp Đ, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

4. Ông Huỳnh Đồng N, sinh N 1963; Địa chỉ: Ấp Đ, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

5. Bà Huỳnh Kim T2, sinh N 1969; Địa chỉ: Y, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

6. Bà Huỳnh Kim C, sinh N 1971; Địa chỉ: Ấp Đ, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

7. Bà Ngô Thị S, sinh N 1971; Địa chỉ: Ấp Đ, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

8. Ông Triệu Quốc N2, sinh N 1971; Địa chỉ: Ấp Đ, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

9. Chị Triệu Tuyết C2, sinh N 1994; Địa chỉ: Ấp Đ, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

10. Ủy Ban nhân dân huyện H. *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Hồ Văn L, chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mã Thanh P, chức vụ: Phó Chủ tịch Thường trực UBND huyện H.

(Bà C, ông N, ông B, bà T, bà S, ông N2, chị C2, có mặt; bà T2, UBND huyện H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Huỳnh Kim C là người đại diện theo ủy quyền của bà P và cũng là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Phạm Thị P, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp là của ông bà ngoại là cụ Phạm Văn Đ và cụ Huỳnh Thị C để lại cho bà Phạm Thị P và ông Huỳnh Công T. Do vợ chồng bà P, ông T đi làm ăn xa nên ông Huỳnh Đồng N đã lén lúc kê khai và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chứ thực tế phần đất này hiện nay bà P đang quản lý, sử dụng. Nay bà P yêu cầu Tòa án công nhận phần diện tích đất 3.768m² thuộc thửa đất số 184 -2 tờ bản đồ số 06 và diện tích 3.900m² đất thuộc thửa số 126 tờ bản đồ số 06 đất tọa lạc tại ấp Đ, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà P và yêu cầu hủy giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đang tranh chấp mà UBND huyện H đã cấp giấy cho ông Huỳnh Đông N.

Với T cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án bà thống nhất theo yêu cầu của bà P, ngoài ra bà không có ý kiến hay yêu cầu gì khác trong vụ án này.

Theo bị đơn ông Huỳnh Đông N trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp là của ông bà ngoại là cụ Phạm Văn Đ và cụ Huỳnh Thị C để lại cho bà Phạm Thị P và ông Huỳnh Công T. Đến N 1998 thì bà Phạm Thị P và ông Huỳnh Công T cho lại ông với điều kiện ông có bổn phận và trách nhiệm nuôi cha mẹ. Trước khi cho ông thì phần đất này đã được cố cho ông Nguyễn Văn H ngụ tại ấp Đ, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu với giá 240 gạ lúa Bo gồm 08 công đất trong khi đất tranh chấp chỉ có 03 công. Sau khi cha mẹ cho ông thì ông đã chuyển sang tên ông và thế chấp vay tiền của V để chuộc lại. Sau khi chuộc đất về thì lúc đó ông còn ở chung với gia đình cùng ăn cùng làm phần đất này. Đến N 2004 xảy ra mâu thuẫn giữa ông và bà Huỳnh Kim T là chị gái ông, thì cha mẹ ông mới dọn ra riêng ở không ở chung với ông nữa và phần đất này hiện tại bà P quản lý, sử dụng cho đến nay. Nay bà P yêu cầu Tòa án công nhận phần diện tích đất 3.768m² thuộc thửa đất số 184 -2 tờ bản đồ số 06 và diện tích 3.900m² đất thuộc thửa số 126 tờ bản đồ số 06 đất tọa lạc tại ấp Đ, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà P và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đang tranh chấp mà UBND huyện H đã cấp giấy cho ông thì ông không đồng ý theo yêu cầu của bà P vì phần đất này bà P, ông T đã cho ông là thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông chứ không còn của bà P nữa.

Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và cũng là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Phạm Thị P – Bà Huỳnh Kim T2 trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp là của ông bà ngoại là cụ Phạm Văn Đ và cụ Huỳnh Thị C để lại cho bà P và ông T. Bà không nghe nói việc cha mẹ bà cho ông N diện tích đất đang tranh chấp trên. Khi cha mẹ bà còn sống đã chia đất cho các anh chị em bà còn phần đất đang tranh chấp là của bà P nên bà thống nhất theo yêu cầu đòi đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông N. Ngoài ra, bà không có ý kiến hay yêu cầu gì khác trong vụ án này.

Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và cũng là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Phạm Thị P – Bà Huỳnh Kim T trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp là của ông bà ngoại là cụ Đ và cụ C để lại cho bà P và ông T. Bà không nghe nói việc cha mẹ bà cho ông N diện tích đất đang tranh chấp trên. Khi cha mẹ bà còn sống đã chia đất cho các anh chị em bà còn phần đất đang tranh chấp là của bà P nên bà thống nhất theo yêu cầu của bà P. Ngoài ra, bà không có ý kiến hay yêu cầu gì khác trong vụ án này.

Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và cũng là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Phạm Thị P – Bà Huỳnh Kim H trình bày: Bà H xác định nguồn gốc đất tranh chấp là của ông bà ngoại là cụ Đ và cụ C để lại cho bà P và ông T. Bà không nghe nói việc cha mẹ bà cho ông N diện tích đất đang tranh chấp trên. Khi cha mẹ bà còn sống đã chia đất cho các anh chị em bà còn

phần đất đang tranh chấp là của bà P nên bà thống nhất theo yêu cầu của bà P. Ngoài ra, bà không có ý kiến hay yêu cầu gì khác trong vụ án này.

Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và cũng là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Phạm Thị P – Ông Huỳnh Đông B trình bày: Ông xác định bà P có cho đất ông Huỳnh Đông N phần đất diện tích là 10.252m² khi cho có làm giấy tờ hay không thì ông không biết. Trước yêu cầu của bà P thì ông yêu cầu công nhận phần diện tích đất 3.768m² thuộc thửa đất số 184 -2 tờ bản đồ số 06 và diện tích 3.900m² đất thuộc thửa số 126 tờ bản đồ số 06 đất tọa lạc tại ấp Đ, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà P và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đang tranh chấp mà UBND huyện H đã cấp cho ông N vì đất này là của bà P. Ngoài ra ông không có ý kiến hay yêu cầu gì khác trong vụ án này.

Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Ông Triệu Quốc N2 trình bày: Ông chỉ biết nguồn gốc đất tranh chấp là của bà P, ông T còn việc tranh chấp giữa H bên như thế nào thì ông không biết. Ông thống nhất theo ý kiến và yêu cầu của bà P. Ngoài ra ông không có ý kiến hay yêu cầu gì khác trong vụ án này

Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Chị Ngô Tuyết C2 trình bày: Chị chỉ biết nguồn gốc đất tranh chấp là của bà P, ông T còn việc tranh chấp giữa H bên như thế nào thì chị không biết. Chị thống nhất theo ý kiến và yêu cầu của bà P. Ngoài ra chị cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì khác trong vụ án này.

Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Bà Ngô Thị S trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp là của cụ Đ, cụ C để lại cho bà P, ông T sau đó bà P, ông T cho lại vợ chồng bà. Phần đất này vợ chồng bà đã đi đăng ký kê KH và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nay bà P yêu cầu phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà P và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đang tranh chấp thì bà không đồng ý vì đất này đã được cho vợ chồng bà. Ngoài ra, bà không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy Bn nhân dân huyện H có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị P thì xác định việc cấp giấy cho ông N là theo quy định tại chỉ thị 10 do người dân tự kê KH đăng ký và chịu trách nhiệm trong đó có hộ của ông N và ông Huỳnh Đông N trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- *Về thủ tục tố tụng:* Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 34, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 38, Điều 41, Điều 101, Điều 104, khoản 1 Điều 165, 166 và Điều 236, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự N 2015;

Điều 203 Luật đất đai N 2013; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của cụ Phạm Thị P đối với ông Huỳnh Đồng N diện tích 2.761,8m² tại thửa 184-2 tờ bản đồ số 06.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Phạm Thị P yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất diện tích 3.900m² đất ruộng tại thửa 126 và diện tích 1.006,2m² đất vườn tạp tại thửa 184-2 tờ bản đồ số 06, đất địa chỉ tại ấp Đ, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Buộc ông Huỳnh Đồng N và bà Ngô Thị S giao phần đất diện tích 3.900m² thuộc một phần thửa 126, tờ bản đồ số 06 (có số đo và vị trí tứ cận) cho những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của cụ Phạm Thị P.

3. Hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00186 ngày 01/6/1999 cấp cho hộ ông Huỳnh Đồng N với diện tích và số thửa được nêu ở phần 2.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá T sản: Ông Huỳnh Đồng N phải chịu toàn bộ. Ông N phải nộp lại để hoàn trả.

5. Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Ông Huỳnh Đồng N phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của các đương sự, ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phạm Thị P có đơn yêu cầu Tòa án công nhận phần diện tích đất 3.768m² thuộc thửa đất số 184 -2 tờ bản đồ số 06 và diện tích 3.900m² đất thuộc thửa số 126 tờ bản đồ số 06 đất tọa lạc tại ấp Đ, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00186 QSDĐ/53/1998 do Ủy Bn nhân dân huyện H cấp cho hộ ông Huỳnh Đồng N ngày 01/6/1998.

Căn cứ khoản 9 Điều 26, khoản 4 Điều 34, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính thì Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu chuyển vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Do khi cấp quyền sử dụng cho hộ của ông N thì cháu Toàn sinh N 1994 chưa đủ 15 tuổi, chưa có cháu Hoa do sinh N 2000 nên không đưa H cháu vào tham gia tố tụng.

[2.2] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp: Bà Phạm Thị P khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Đồng N trả cho bà P phần đất qua đo đạc thực tế có **diện tích đất 1.006,2m²** thuộc thửa đất số 184 tờ bản đồ số 06 và diện tích 3.900m² đất thuộc thửa số 126 tờ bản đồ số 06 đất tọa lạc tại ấp Đ, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bà P yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp cho hộ ông Huỳnh Đồng N đối với toàn bộ phần diện tích đất tranh chấp nên quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[2.3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và cũng là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Phạm Thị P là bà Huỳnh Kim T2 có đơn xin xét xử vắng mặt, nên tiến hành xét xử vắng mặt bà T2 theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự N 2015. Đồng thời bà Huỳnh Kim H cũng ủy quyền cho bà Huỳnh Kim C tham gia tố tụng. Người đại diện theo ủy quyền của Ủy Bn nhân dân huyện H là ông Ông Mã T2 P, chức vụ: Phó Chủ tịch Thường trực UBND huyện H, tỉnh Bạc Liêu vắng mặt tại phiên tòa. Đây là phiên tòa triệu tập hợp lệ lần thứ H, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự N 2015, xét xử vắng mặt Ủy Bn nhân dân huyện H.

[3] Theo đơn khởi kiện của bà Phạm Thị P yêu cầu ông Huỳnh Đồng N trả phần đất, qua đo đạc thực tế có diện tích, vị trí và số đo như sau:

- Đối với phần đất tranh chấp thứ I:

+ Hướng Đông giáp đất của ông Huỳnh Văn Mỹ, bà Huỳnh Kim T số đo là 43,8m;

+ Hướng Tây giáp đất ông Huỳnh Đồng N có số đo là 42m;

+ Hướng Nam giáp với lộ Nông thôn (02m) có số đo là 24m

+ Hướng Bắc giáp đất của ông Huỳnh Văn Mỹ, bà Huỳnh Kim T số đo là 26m;

Tổng diện tích là 1006,2m².

Trên đất có 06 ngôi mộ của gia đình bà Phạm Thị P. Phần đất có ngôi mộ có diện tích chiều dài 7,7m; chiều ngang 4,6m. Trên đất còn có phần đất là chuồng heo có chiều dài 2,7m; chiều ngang 1,1m phần đất chuồng heo này là của bà Huỳnh Kim T quản lý, sử dụng. Ngoài ra, có 09 cột xi măng cao 01m do bà Phạm Thị P, bà Huỳnh Kim C quản lý.

- Đối với phần đất tranh chấp thứ II:

+ Hướng Đông giáp đất ông Đặng Văn Chí có số đo 68,10m;

+ Hướng Tây giáp đất ông ông Huỳnh Đồng N có số đo là 69m;

+ Hướng Nam giáp với Kênh thủy lợi có số đo là 57,80m;

+ Hướng Bắc giáp đất ông Khum có số đo 57,80m;

Tổng diện tích đất là 3.900m².

Về hiện trạng đất sử dụng do ông Huỳnh Đồng N sử dụng vào mục đích trồng lúa. Đất hiện nay ông N đang trồng lúa khoảng 60 ngày (*theo biên bản đo đạc thực tế ngày 27/02/2020*).

[4] Về nguồn gốc đất tranh chấp, Hội đồng xét xử xét thấy: Phần đất do ông Huỳnh Đồng N quản lý, sử dụng có nguồn gốc là của cụ Phạm Văn Đ và cụ Huỳnh Thị C để lại cho bà Phạm Thị P và ông Huỳnh Công T. Phần diện tích

đất 1.006,2m² thuộc thửa đất số 184 -2 tờ bản đồ số 06 và diện tích 3.900m² đất thuộc thửa số 126 tờ bản đồ số 06 đất tọa lạc tại ấp Đ, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng số 00186 QSDĐ/53/1998 do Ủy Bn nhân dân huyện H cấp cho hộ ông Huỳnh Đồng N ngày 01/6/1998.

[5] Xét quá trình quản lý, sử dụng đất tranh chấp: Theo hồ sơ cấp quyền sử dụng đất cho ông Huỳnh Đồng N là theo diện đại trà do ông N tự kê KH. Việc ông N xác định đất tranh chấp ông được cụ P và cụ T cho nhưng không có T liệu chứng minh việc tặng cho.

Theo lời KH của ông Nguyễn Văn Huỳnh xác định N 1993 cụ T và cụ P có (cho thuê) cho ông 08 công đất trồng lúa với giá 160 gia (20 gia/1 công), sau đó ông N là người chuộc lại diện tích 8 công. Như vậy việc ông N chuộc lại đất không đồng nghĩa là đất thuộc quyền sử dụng của ông N.

Tất cả các anh chị em trong gia đình đều xác định cụ P và cụ T có tổng diện tích 17.920m², cha mẹ chỉ cho ông N 10.252m² còn diện tích còn lại đang tranh chấp 7.668m² không cho ông N. Xét thấy việc ông N tự ý đăng ký toàn bộ quyền sử dụng đất của cụ P và cụ T trong khi cụ P xác định diện tích đang tranh chấp 4.906,2m² cụ P và cụ T không cho ông N; ông N tự đăng ký quyền sử dụng và được cơ quan cấp có thẩm quyền cấp quyền sử dụng đất cho ông là trái pháp luật do không đúng đối Tượng là chủ sử dụng đất nên cụ P khởi kiện đòi ông N trả diện tích 4.906,2m² là có căn cứ.

Đối với chuồng heo của bà Huỳnh Kim T xây dựng trên diện tích 1006,2m², tại phiên tòa hôm nay bà T xác định bà đồng ý trả phần đất có chuồng heo của bà khi các anh em có yêu cầu. Do các bên không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Do đó, HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của cụ Phạm Thị P (hiện tại là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của cụ P gồm: Huỳnh Kim H; Huỳnh Đồng B; Huỳnh Kim T; Huỳnh Kim C; Huỳnh Kim T2). Buộc ông Huỳnh Đồng N và bà Ngô Thị S có nghĩa vụ trả cho cụ Phạm Thị P diện tích 4.906,2m² thửa 126; diện tích 3900m² thửa 184 diện tích 1006,2m² (có vị trí nêu trên). Hủy giấy chứng nhận QSDĐ do UBND huyện Vĩnh Lợi (nay là huyện H cấp cho hộ ông Huỳnh Đồng N ngày 01/6/1999 đối với diện tích 4.906,2m² thửa 126 diện tích 3900m²; thửa 184 diện tích 1006,2m² tờ bản đồ 06. Các đương sự có nghĩa vụ kê KH đăng ký để được cấp quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận toàn bộ.

[10] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá T sản là 4.326.480 đồng ông Huỳnh Đồng N phải chịu, bà P đã nộp đã nộp tạm ứng 4.326.480 đồng nên buộc ông N có nghĩa vụ hoàn lại cho cụ P tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

[11] Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Bà Phạm Thị P không phải chịu, P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0014550 ngày 17/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu, được hoàn lại đủ. Ông Huỳnh Đồng N phải chịu 300.000đ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 9 Điều 26, khoản 4 Điều 34, Điều 37 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 28 Luật Đất đai N 1993; Điều 203 Luật Đất đai N 2013; Nghị định 88/CP ngày 17/8/1994 của Chính phủ về quản lý sử dụng đất đô thị; Khoản 1 Điều 26 và điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của cụ Phạm Thị P đối với ông Huỳnh Đồng N có diện tích 2.761,8m² thuộc thửa đất số 184 -2 tờ bản đồ số 06.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của cụ Phạm Thị P (hiện tại là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của cụ P gồm: Huỳnh Kim H; Huỳnh Đồng B; Huỳnh Kim T; Huỳnh Kim C; Huỳnh Kim T2) về việc yêu cầu ông Huỳnh Đồng N trả lại các phần đất qua đo đạc thực tế có diện tích 4.906,2m² thuộc thửa 126 diện tích 3900m²; thửa 184 diện tích 1006,2m² (có vị trí nêu trên). Hủy giấy chứng nhận QSDĐ do UBND huyện Vĩnh Lợi (nay là huyện H cấp cho hộ ông Huỳnh Đồng N ngày 01/6/1999.

Buộc ông Huỳnh Đồng N và bà Ngô Thị S có nghĩa vụ trả cho cụ Phạm Thị P (hiện tại là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của cụ P gồm: Huỳnh Kim H; Huỳnh Đồng B; Huỳnh Kim T; Huỳnh Kim C; Huỳnh Kim T2) diện tích cụ thể:

Đối với phần đất tranh chấp thứ I:

+ Hướng Đông giáp đất của ông Huỳnh Văn Mỹ, bà Huỳnh Kim T số đo là 43,8m;

+ Hướng Tây giáp đất ông Huỳnh Đồng N có số đo là 42m;

+ Hướng Nam giáp với lộ Nông thôn (02m) có số đo là 24m

+ Hướng Bắc giáp đất của ông Huỳnh Văn Mỹ, bà Huỳnh Kim T số đo là 26m;

Tổng diện tích là 1006,2m² thửa 184 tờ bản đồ 06.

Trên đất có 06 ngôi mộ của gia đình bà Phạm Thị P. Phần đất có ngôi mộ có diện tích chiều dài 7,7m; chiều ngang 4,6m. Trên đất còn có phần đất là chuồng heo có chiều dài 2,7m; chiều ngang 1,1m phần đất chuồng heo này là của bà Huỳnh Kim T quản lý, sử dụng. Ngoài ra, có 09 cột xi măng cao 01m do bà Phạm Thị P, bà Huỳnh Kim C quản lý.

- Đối với phần đất tranh chấp thứ II:

+ Hướng Đông giáp đất ông Đặng Văn Chí có số đo 68,10m;

+ Hướng Tây giáp đất ông ông Huỳnh Đồng N có số đo là 69m;

+ Hướng Nam giáp với Kênh thủy lợi có số đo là 57,80m;

+ Hướng Bắc giáp đất ông Khum có số đo 57,80m;

Tổng diện tích đất là 3.900m² thửa 126 tờ bản đồ 06

3. Chấp nhận yêu cầu của ông cụ Phạm Thị P yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 126 diện tích 3.900m²; thửa 184 diện tích 1.006,2m² (có vị trí nêu trên). Hủy giấy chứng nhận QSDĐ do UBND huyện Vĩnh Lợi (nay là huyện H cấp cho hộ ông Huỳnh Đồng N ngày 01/6/1999).

Hủy giấy chứng nhận QSDĐ do UBND huyện Vĩnh Lợi (nay là huyện H cấp cho hộ ông Huỳnh Đồng N ngày 01/6/1999 đối với diện tích 4.906,2m² thuộc thửa 126 diện tích 3.900m; thửa 184 diện tích 1.006,2m² tờ bản đồ 06. Các đương sự có nghĩa vụ kê KH đăng ký để được cấp quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai.

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá T sản là 4.326.480 đồng ông Huỳnh Đồng N phải chịu, bà P đặc nộp đã nộp tạm ứng 4.326.480 đồng nên buộc ông N có nghĩa vụ hoàn lại cho cụ P tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

5. Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: bà Phạm Thị P không phải chịu, P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0014550 ngày 17/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu, được hoàn lại đủ. Ông Huỳnh Đồng N phải chịu 300.000đ.

Án xử sơ thẩm công KH, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục THADS Tp. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương T2 Dũng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc giờ phút, ngày 28 tháng 8 N 2020

Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương T2 Dũng

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Tiến
2. Ông Vũ Xuân Điền

Tiến hành nghị án dân sự thụ lý số 11/2020/TLST-DS ngày 12 tháng 6 N 2020 về việc: “tranh chấp đòi quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lý Hồng Hưng, sinh N 1995

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Lý Hồng Hưng: Bà Mã Ngọc P, sinh N 1974. Cùng cư trú: Ấp An Khoa, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn*:

1. Ông Nguyễn Châu Long, sinh N 1954. Cư trú: Số 181/5, Hẻm 1, đường Trần Huỳnh, Khóm 5, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

2. Ông Nguyễn Tiến Luật, sinh N 1954. Cư trú: Số 180/5, Hẻm 1, đường Trần Huỳnh, Khóm 5, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Tiến Luật: Anh Nguyễn Đình Phổ, sinh N 1984. Cư trú: Số 185, đường Hùng Vương, Khu phố 4B, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy Bn nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Địa chỉ: Số 05, đường Nguyễn Tất Thành, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Thành Trung, chức vụ: Chủ tịch Ủy Bn nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy Bn nhân dân tỉnh Bạc Liêu: Ông Nguyễn Văn Đạo, chức vụ: Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở T nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu.

2. Ông Nguyễn Minh Bỉ, sinh N 1955. Cư trú: Số 08, lô F5, đường Trần Đại Nghĩa, Khóm 10, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

3. Bà Đặng Thùy Nhung, sinh N 1960

4. Anh Nguyễn Hoàng Ân, sinh N 1982

5. Chị Nguyễn Thị Mỹ Ân, sinh N 1984

6. Anh Nguyễn Trọng Ân, sinh N 1987

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Thùy Nhung, anh Nguyễn Hoàng Ân, chị Nguyễn Thị Mỹ Ân và anh Nguyễn Trọng Ân: Ông Nguyễn Minh Bỉ, sinh N 1955.

Cùng cư trú: Số 08, lô F5, đường Trần Đại Nghĩa, Khóm 10, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

7. Bà Phạm Thị Lân, sinh N 1959.

8. Chị Nguyễn Thị Hồng Thơ, sinh N 1986

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị Lân và chị Nguyễn Thị Hồng Thơ: Ông Nguyễn Châu Long, sinh N 1954.

Cùng cư trú: Số 181/5, Hẻm 1, đường Trần Huỳnh, Khóm 5, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

9. Bà Nguyễn Thị Lương, sinh N 1957

10. Chị Nguyễn Thị Ánh Minh, sinh N 1981

11. Chị Nguyễn Thị T2 Loan, sinh N 1983

12. Chị Nguyễn Thị Minh Dương, sinh N 1988

13. Anh Vũ Như Cương, sinh N 1988

Cùng cư trú: Số 180/5, Hẻm 1, đường Trần Huỳnh, Khóm 5, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Lương, chị Nguyễn Thị Ánh Minh, chị Nguyễn Thị T2 Loan, chị Nguyễn Thị Minh Dương và anh Vũ Như Cường: Anh Nguyễn Đình Phở, sinh N 1984. Cư trú: Số 185, đường Hùng Vương, Khu phố 4B, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào T liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 9 Điều 26, khoản 4 Điều 34, Điều 37 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 28 Luật Đất đai N 1993; Điều 203 Luật Đất đai N 2013; Nghị định 88/CP ngày 17/8/1994 của Chính phủ về quản lý sử dụng đất đô thị; Khoản 1 Điều 26 và điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: Thống nhất 3/3.

Về các nội dung khác:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lý Hồng Hưng về việc yêu cầu ông Nguyễn Châu Long tháo dỡ hàng rào lưới B40 cột bê tông để trả lại phần đất qua đo đạc thực tế có diện tích 165,4m² và yêu cầu ông Nguyễn Tiến Luật tháo dỡ công trình trên đất để trả lại phần đất qua đo đạc thực tế có diện tích 74,6m². Đất tại thửa số 249, tờ bản đồ số 16, do Ủy Bn nhân dân tỉnh Bạc Liêu cấp cho hộ ông Nguyễn Minh Bi ngày 12/11/1999. Đất có vị trí và số đo như sau:

- Đối với phần đất tranh chấp giữa anh Lý Hồng Hưng với ông Nguyễn Châu Long:

+ Hướng Đông giáp đất của ông Nguyễn Châu Long số đo là 00m;

+ Hướng Tây giáp đường Hùng Vương có số đo là 10m;

+ Hướng Nam giáp đất ông Nguyễn Châu Long và ông Nguyễn Tiến Luật lần lượt là 7,42m và 18,77m;

+ Hướng Bắc giáp đất ông Nguyễn Châu Long có số đo là 23,74m.

Tổng diện tích là 165,4m².

- Đối với phần đất tranh chấp giữa anh Lý Hồng Hưng với ông Nguyễn Tiến Luật:

+ Hướng Đông giáp đất ông Nguyễn Tiến Luật có số đo 9,23m;

+ Hướng Tây giáp đất ông Nguyễn Tiến Luật có số đo là 00m;

+ Hướng Nam giáp đất ông Nguyễn Tiến Luật có số đo là 16,25m;

+ Hướng Bắc giáp đất ông Nguyễn Châu Long (phần đất ông Long đang tranh chấp với anh Hưng) có số đo 18,77m;

Tổng diện tích đất tranh chấp là 74,6m².

2. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Châu Long và ông Nguyễn Tiến Luật yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 605295, đất tại thửa số 249, tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại Khóm 5, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu do Ủy Bn nhân dân tỉnh Bạc Liêu cấp cho hộ ông Nguyễn Minh Bỉ ngày 12/11/1999, chứng thực chuyển nhượng cho anh Lý Hồng Hưng tại trang 4 của Giấy chứng nhận ngày 06/01/2017.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 605295, đất tại thửa số 249, tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại Khóm 5, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu do Ủy Bn nhân dân tỉnh Bạc Liêu cấp cho hộ ông Nguyễn Minh Bỉ ngày 12/11/1999, chứng thực chuyển nhượng cho anh Lý Hồng Hưng tại trang 4 của Giấy chứng nhận ngày 06/01/2017.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá T sản là 900.000 đồng, anh Lý Hồng Hưng phải chịu, anh Hưng đã nộp đủ và chi hết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Anh Lý Hồng Hưng phải chịu 300.000 đồng, anh Hưng đã nộp tạm ứng án phí số tiền 25.000.000 đồng theo Biên lai thu số 0007477 ngày 16/6/2017 và số tiền 9.325.000 đồng theo Biên lai thu số 0008419 ngày 15/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, được chuyển thu án phí 300.000 đồng. Anh Hưng được hoàn lại số tiền 34.025.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Án xử sơ thẩm công KH, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: Thống nhất 3/3.

Nghị án kết thúc lúc giờ phút, ngày 28 tháng 8 N 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Tiến

Vũ Xuân Điền

Trương T2 Dũng

